|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂMTRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲĐề số 001 | ĐỀ THI THAM KHẢO VÀO LỚP 10Môn: Lịch sử 9- Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài 60 phút không kể phát đề* |

Câu 1. **Để thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến* *tranh*” và “*Đông Dương hóa chiến tranh*”, Mỹ** không **dùng thủ đoạn nào sau đây?**

A. Rút dần quân Mỹ và quân đồng minh, tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn.

B. Sử dụng quân đội Sài Gòn để mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia (1970) và Lào (1971).

C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

D. Tăng dần quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ.

**Câu 2. Một trong những bài học mà việt Nam có thể rút ra để tăng cường sức mạnh của nhà nước hiện nay từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu là gì?**

A. Tăng cường sự đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân.

B. Tăng cường tính dân chủ trong nhân dân.

C. Mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước.

D. Tăng cường mối quan hệ với các cường quốc.

**Câu 3. Tại Hội nghị Ianta (2/1945), nguyên thủ 3 cường quốc Liên Xô, Mĩ và Anh đã xác định mục tiêu chung là**

A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

B. tổ chức lại trật tự thế giới sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

D. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**Câu 4. Nội dung nào sau đây không thuộc đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978?**

A. Tiến hành cải cách và mở cửa.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

C. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5. Nội dung cơ bản nhất trong chính sách cải cách và mở cửa của Trung Quốc thực hiện từ năm 1978 đến nay là**

A. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, đồng thời tiến hành cải cách và mở cửa.

B. tập trung xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. chú trọng cải cách hệ thống pháp luật nhằm thu hút đầu tư bên ngoài.

D. thực hiện mở cửa với bên ngoài trên mọi phương diện.

**Câu 6. Chiến thắng nào tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi buộc pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ?**

A. Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950. B. Chiến thắng Tây Bắc 1953.

C. Chiến thắng Tây Nguyên 1954. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 7. Nhân tố quan trọng giúp Mĩ phát triển mạnh về kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai mà nhiều nước khác có thể học tập được là**

A. áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

B. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.

C. không bị chiến tranh tàn phá và khí hậu thuận lợi.

D. vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước.

**Câu 8. Đặc điểm nổi bật nhất phản ánh sự phát triển về khoa học - kỹ thuật của Nhật Bản là**

A. xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

B. chi phí đầu tư nghiên cứu khoa học cao.

C. dẫn đầu thế giới về số lượng bằng phát minh sang chế.

D. mua bằng phát minh sáng chế của nước khác.

**Câu 9. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh lạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. sự đối đầu giữa hai siêu cường Liên Xô và Mĩ.

B. do Chủ nghĩa xã hội hình thành hệ thống thế giới.

C. sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

D. do mâu thuẫn Liên Xô và Mĩ ngày càng gay gắt.

**Câu 10. Mĩ thực hiện kế hoạch Mác san (6/1947) nhằm mục đích gì?**

A. Chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

B. Tăng cường sức mạnh cho phe tư bản chủ nghĩa.

C. Giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế và chi phối các nước này.

D. Giúp các nước Đông Âu khôi phục kinh tế

**Câu 11. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là**

A. khoa học gắn liền với kỹ thuật.

B. thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra nhanh.

C. kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.

D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 12. Các mốc thời gian đánh dấu hai giai đoạn phát triển của cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai là**

A. từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 và sau cuộc khủng hoảng năng lượng 1973 đến nay.

B. từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 80 và nửa sau những năm 80 đến nay.

C. từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 60 và từ nửa sau những năm 60 đến nay.

D.từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 90 và nửa sau những năm 90 đến nay.

**Câu 13. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam vì**

A. Việt Nam là nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

B. Pháp bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế, tài chính bị kiệt quệ.

C. nguồn nhân công ở Việt Nam dồi dào.

D. tăng cường thực hiện mục đích của chủ nghĩa thực dân

**Câu 14. Điểm mới trong chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp là gì?**

A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.

B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.

C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng.

D. Đầu tư với tốc độ nhanh, qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

**Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam tồn tại nhiều mâu thuẫn, trong đó chủ yếu nhất là mâu thuẫn**

A. giữa nông dân và địa chủ.

B. giữa công nhân và tư sản.

C. giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Pháp và tay sai.

D. giữa tư sản và địa chủ phong kiến.

**Câu 16. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập trên cơ sở của tổ chức nào?**

A. Tâm tâm xã. B. Hội Phục Việt.

C. Đảng Thanh niên. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

**Câu 17. Những hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc?**

A. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.

B. Mở lớp huân luyện chính trị, đào tạo cán bộ cách mạng tại Quảng Châu (Trung Quốc), ra báo Thanh niên.

C. Thực hiện phong trào “ Vô sản hóa”.

D. Tổ chức và lãnh đạo nhiều cuộc bãi công của công nhân.

**Câu 18. Sự chuyển hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên dẫn đến sự ra đời các tổ chức cộng sản nào ở Việt nam trong năm 1929?**

A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

C. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 19. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp.

B. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh.

D. khởi nghĩa Yên Bái thất bại.

**Câu 20. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

B. thể hiện tinh thần yêu nước và đoàn kết của nhân dân ta.

C. Đảng ta được công nhận là bộ phận của Quốc tế cộng sản.

D. được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

**Câu 21. Trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, có hai phong trào tiêu biểu nhất, đó là hai phong trào nào?**

A. Phong trào Đông Dương đại hội và phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ.

B. Phong trào đấu tranh trên lĩnh vực báo chí và nghị trường.

C. Phong trào đón Gôđa và đấu tranh nghị trường.

D. Phong trào báo chí và đòi dân sinh dân chủ.

**Câu 22. Tại sao Hiến chương của Liên hợp quốc là văn kiện quan trọng nhất?**

A. Hiến chương nêu rõ mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là duy trì hòa bình an ninh thế giới, phát triên các mối quan hệ hữu nghị giữa các nước.

B. Đề ra nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

C. Là cơ sở đê các nước căn cứ tham gia tổ chức Liên hợp quốc.

D. Hiến chương quy định bộ máy tổ chức của Liên hợp quốc.

**Câu 23. Nguyên nhân chủ quan cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là gì?**

A. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.

C. Liên minh công - nông vững chắc.

D. Truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

**Câu 24. Vì sao nói thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là một sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc?**

A. Vì đã góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít.

B. Vì góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Vì Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền, chuẩn bị những điều kiện cho thắng lợi tiếp theo.

D. Vì lật đổ sự thống trị của đế quốc, phát xít và phong kiến giành độc lập.

**Câu 25. Thời cơ khách quan thuận lợi để Cách mạng tháng 8/1945 thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu là**

A. Nhật hất cẳng Pháp, nhân dân ta chỉ phải đối phó với một kẻ thù.

B. lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và sẵn sàng nổi dậy.

C. Nhật đầu hàng Đồng minh và quân Đồng minh chưa vào Đông Dương.

D. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật khiến quân Nhật suy yếu.

**Câu 26. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, khó khăn lớn nhất đưa nước ta vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” là gì ?**

A. Khó khăn về thù trong, giặc ngoài. B. Nạn đói, nạn dốt đe doạ nghiêm trọng đến nhân dân ta.

C. Ngân sách nhà nước trống rỗng. D. Hơn 90% dân số không biết chữ.

**Câu 27 Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào thời gian nào ?**

A. Ngày 6/1/1945. B. Ngày 6/1/1946. C. Ngày 6/1/1947. D. Ngày 6/1/1948.

**Câu 28. Chủ trương của Đảng ta khi đấu tranh với quân Trung Hoa Dân Quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc là gì ?**

A. Kiên quyết chống quân Trung Hoa Dân Quốc.

B. Ngoại giao mềm dẻo.

C. Nhân nhượng các yêu sách của chúng.

D. Tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 29. Hành động khiêu khích trắng trợn nhất của Pháp đối với Chính phủ ta sau khi kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3 và Tạm ước 14/9 là**

A. tấn công Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

C. gửi tối hậu thư đòi ta giao quyền kiểm soát trật tự ở Hà Nội cho Pháp.

B. quân Pháp bắn súng và ném lựu đạn nhiều nơi ở Hà Nội.

D. tấn công Hải Phòng, Lạng Sơn.

**Câu 30. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng thể hiện trong các văn kiện lịch sử nào?**

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến, tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi, Bản Đề cương văn hóa Việt Nam.

D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

**Câu 31. Tháng 5/1953 Pháp và Mĩ khi đề ra kế hoạch Nava nhằm mục đích gì?**

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

B. Giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.

D. Mở rộng vùng chiếm đóng.

**Câu 32. Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (12/1960).

B. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

**Câu 33. Quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội vào ngày nào?**

A. Ngày 10-10-1954. B. Ngày 10-10-1955.

C. Ngày 11-10-1954. D. Ngày 11-10-1955.

Câu 34. **Từ năm 1961 đến 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?**

A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương” B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 35. **Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ được tiến hành bằng**

A. quân đội tay sai. B. quân đội Mỹ là chủ yếu.

C. quân đội Sài Gòn là chủ yếu. D. quân đồng minh của Mỹ là chủ yếu.

Câu 36. **Sau Hiệp định Pari năm 1973, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì**

A. quân đội ta ngày càng lớn mạnh. B. quân đội Sài Gòn ngày càng suy yếu.

C. vùng giải phóng của ta ngày càng được mở rộng. D. Mỹ phải rút hết quân về nước.

Câu 37. **Thắng lợi then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên từ ngày 4/3 đến 24/3/1975 là**

A. giành thắng lợi ở Plâyku. B. giành thắng lợi ở Kon Tum.

C. giành thắng lợi ở Buôn Ma Thuột. D. giành thắng lợi ở Bảo Lộc.

**Câu 38. Vì sao Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới?**

A. Khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng.

D. Gặp nhiều khó khăn trong đời sống xã hội.

**Câu 39. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?**

A. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật. B. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

C. Nâng cao trình độ cho người lao động. D. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài.

**Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào giải phóng dân tộc dấy lên mạnh mẽ ở khu vực nào?**

A. Châu Âu, châu Á, châu Phi. B. Châu Á, châu Âu, Mĩ Latinh.

C. Châu Âu, châu Phi, Mĩ Latinh. D. Châu Á, châu Phi, Mĩ Latinh.

……………………….